

Số *4291* /KH-BCĐ

Ninh Thuận, ngày *07* tháng 10 năm 2019

KẾ HOẠCH

Kiểm tra tình hình ứng dụng công nghệ thông tin, xây dựng Chính quyền điện tử tại các cơ quan, địa phương năm 2019

Căn cứ Nghị quyết số 17/NQ-CP ngày 07/3/2019 của Chính phủ về một số nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm phát triển Chính phủ điện tử giai đoạn 2019-2020, định hướng 2025;

Căn cứ Quyết định số 2159/QĐ-UBND ngày 14/12/2018 của Trưởng Ban Chỉ đạo xây dựng Chính quyền điện tử tỉnh về việc ban hành Quy chế hoạt động của Ban chỉ đạo xây dựng Chính quyền điện tử tỉnh Ninh Thuận;

Ban chỉ đạo xây dựng Chính quyền điện tử tỉnh ban hành Kế hoạch kiểm tra tình hình ứng dụng công nghệ thông tin, xây dựng Chính quyền điện tử tại các cơ quan, địa phương năm 2019, như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích:

Kiểm tra tình hình ứng dụng công nghệ thông tin, xây dựng Chính quyền điện tử, việc chấp hành các văn bản quy định, hướng dẫn của Trung ương, địa phương về lĩnh vực công nghệ thông tin, xây dựng chính quyền điện tử đối với các cơ quan nhà nước thuộc tỉnh, qua đó kịp thời nắm bắt những kết quả đạt được, những tồn tại, vướng mắc để tiếp tục chỉ đạo triển khai, thực hiện các nhiệm vụ giải pháp đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin phục vụ công tác quản lý, chỉ đạo, điều hành các hoạt động của cơ quan nhà nước và hoàn thiện phát triển Chính quyền điện tử tỉnh.

2. Yêu cầu:

- Các cơ quan, địa phương được kiểm tra chuẩn bị nội dung báo cáo về tình hình triển khai, thực hiện ứng dụng công nghệ thông tin, xây dựng chính quyền điện tử của cơ quan, đơn vị năm 2019;

- Công tác kiểm tra cần phản ánh chính xác tình hình và kết quả triển khai, thực hiện việc ứng dụng công nghệ thông tin, xây dựng chính quyền điện tử tại các cơ quan, địa phương.

II. THÀNH PHẦN, THỜI GIAN, ĐỊA ĐIỂM, ĐƠN VỊ ĐƯỢC KIỂM TRA, NỘI DUNG KIỂM TRA, HÌNH THỨC KIỂM TRA

1. Thành phần Đoàn kiểm tra:

a) Trưởng đoàn: Ông Lê Văn Bình, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.

b) Thành viên:

- Ông Đào Xuân Kỳ, Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông;
- Đại diện Lãnh đạo Sở Nội vụ;
- Đại diện Lãnh đạo Sở Khoa học và Công nghệ;
- Đại diện Phòng Kinh tế Tổng hợp, Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Đại diện Phòng Công nghệ, Sở Thông tin và Truyền thông;
- Đại diện Trung tâm Công nghệ thông tin và Truyền thông, Sở Thông tin và Truyền thông.

2. Đơn vị được kiểm tra:

- Ủy ban nhân dân thành phố Phan Rang Tháp Chàm.
- Ủy ban nhân dân huyện Ninh Hải.
- Ủy ban nhân dân huyện Ninh Phước.
- Ủy ban nhân dân huyện Ninh Sơn.
- Ủy ban nhân dân huyện Bác Ái.
- Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.
- Sở Giáo dục và Đào tạo.
- Sở Công thương.

3. Thời gian kiểm tra: Từ ngày 04/11/2019. Lịch kiểm tra tại các cơ quan, địa phương theo Phụ lục 1 gửi kèm Kế hoạch này. Trường hợp có sự thay đổi về thời gian kiểm tra, Đoàn kiểm tra sẽ có thông báo.

4. Địa điểm kiểm tra: Tại trụ sở cơ quan, địa phương được kiểm tra.

5. Nội dung kiểm tra: Theo Đề cương Phụ lục 2 gửi kèm Kế hoạch này.

6. Hình thức kiểm tra:

- Làm việc trực tiếp tại cơ quan, địa phương được kiểm tra.
- Đoàn kiểm tra nghe đại diện cơ quan, địa phương báo cáo tình hình triển khai, thực hiện nhiệm vụ ứng dụng công nghệ thông tin, xây dựng chính quyền điện tử của cơ quan, địa phương. Qua đó, Đoàn kiểm tra và đơn vị được kiểm tra tiến hành trao đổi làm rõ thêm một số nội dung có liên quan trong việc đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, xây dựng chính quyền điện tử.

- Trưởng Đoàn kiểm tra kết luận.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Đối với Sở Thông tin và Truyền thông: Tham mưu Kế hoạch, Đề cương kiểm tra; tổng hợp nội dung Đoàn kiểm tra làm việc với các cơ quan, địa phương, tham mưu báo cáo kết quả kiểm tra, gửi lấy ý kiến các thành viên Đoàn kiểm tra trước khi trình Trưởng Đoàn kiểm tra ký ban hành.

2. Các cơ quan, đơn vị là thành viên Đoàn kiểm tra: Tham gia kiểm tra thực tế tại các cơ quan, địa phương theo Kế hoạch đề ra.

3. Các cơ quan, địa phương được kiểm tra:

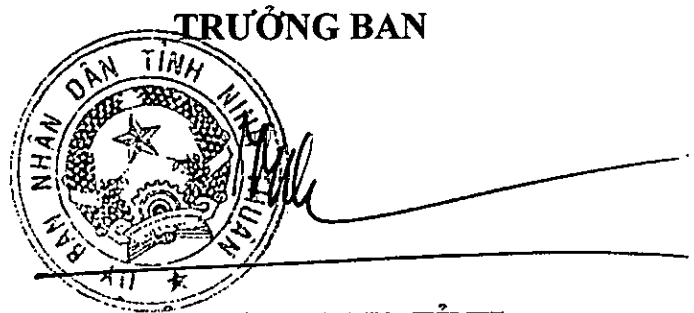
- Bố trí thành phần tham dự buổi kiểm tra theo đúng quy định;
- Xây dựng báo cáo, cung cấp văn bản, tài liệu và trao đổi, làm rõ thêm một số nội dung liên quan về tình hình ứng dụng công nghệ thông tin, xây dựng chính quyền điện tử theo yêu cầu của Đoàn kiểm tra.

4. Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh: Bố trí xe phục vụ Đoàn kiểm tra theo đúng quy định.

Trên đây là Kế hoạch kiểm tra tình hình ứng dụng công nghệ thông tin, xây dựng Chính quyền điện tử tại các cơ quan, địa phương năm 2019; Ban Chỉ đạo xây dựng Chính quyền điện tử tỉnh, yêu cầu các cơ quan, địa phương triển khai, thực hiện./.

Nơi nhận: *5*

- Thường trực Tỉnh ủy (b/c);
- Chủ tịch và các PCT UBND tỉnh;
- Các thành viên BCĐ XDCQĐT;
- Các Sở, Ban, ngành;
- UBND các huyện, thành phố;
- Các thành viên Đoàn kiểm tra;
- Lưu: BCĐ, KTTH(TB).



TRƯỞNG BAN

CHỦ TỊCH UBND TỈNH

Lưu Xuân Vĩnh

PHỤ LỤC 1**DANH SÁCH CÁC CƠ QUAN, ĐỊA PHƯƠNG ĐƯỢC KIỂM TRA**

*Ban hành theo Kế hoạch số 42/A /KH-BCĐ ngày 04/10/2019
của Ban Chỉ đạo xây dựng Chính quyền điện tử*

STT	Cơ quan, địa phương	Thời gian
1	Ủy ban nhân dân thành phố Phan Rang - Tháp Chàm	Lúc 08 giờ, 00 phút, ngày 04/11/2019 (Thứ Hai)
2	Ủy ban nhân dân huyện Ninh Hải	Lúc 14 giờ, 30 phút, ngày 04/11/2019 (Thứ Hai)
3	Ủy ban nhân dân huyện Ninh Phước	Lúc 8 giờ, 00 phút, ngày 06/11/2019 (Thứ Tư)
4	Ủy ban nhân dân huyện Bác Ái	Lúc 8 giờ, 00 phút, ngày 07/11/2019 (Thứ Năm)
5	Ủy ban nhân dân huyện Ninh Sơn	Lúc 14 giờ, 00 phút, ngày 07/11/2019 (Thứ Năm)
6	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Lúc 8 giờ, 00 phút, ngày 08/11/2019 (Thứ Sáu)
7	Sở Giáo dục và Đào tạo	Lúc 10 giờ, 00 phút, ngày 08/11/2019 (Thứ Sáu)
8	Sở Công thương	Lúc 14 giờ, 00 phút, ngày 08/11/2019 (Thứ Sáu)

PHỤ LỤC 2

ĐỀ CƯƠNG

Báo cáo kết quả triển khai thực hiện ứng dụng công nghệ thông tin, xây dựng Chính quyền điện tử tại các cơ quan, địa phương năm 2019



Ban hành theo Kế hoạch số 221 /KH-BCĐ ngày 04/10/2019 của Ban Chỉ đạo xây dựng Chính quyền điện tử

I. KẾT QUẢ, TRIỂN KHAI, THỰC HIỆN

1. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo, ban hành các văn bản về ứng dụng công nghệ thông tin, xây dựng chính quyền điện tử tại cơ quan, địa phương.

2. Kết quả triển khai, thực hiện các dự án công nghệ thông tin sử dụng nguồn vốn ngân sách và các nguồn vốn khác.

3. Kết quả triển khai về hạ tầng kỹ thuật công nghệ thông tin.

3.1. Tỷ lệ máy tính/cán bộ, công chức, việc chức (UBND các huyện, thành phố báo cáo số liệu đến cấp xã).

3.2. Việc kết nối với mạng truyền số liệu chuyên dùng.

3.3. Việc bảo đảm an toàn thông tin mạng theo quy định tại Nghị định số 85/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ.

4. Kết quả triển khai ứng dụng công nghệ thông tin, xây dựng chính quyền điện tử tại cơ quan, địa phương.

4.1. Việc sử dụng hệ thống Thư điện tử công vụ; số lượng; tỷ lệ cán bộ, công chức, viên chức được cấp và sử dụng hộp thư điện tử công vụ (UBND các huyện, thành phố báo cáo số liệu đến cấp xã).

4.2. Việc sử dụng hệ thống quản lý văn bản và hồ sơ công việc (TDOffice); tỷ lệ cán bộ, công chức sử dụng phần mềm TDOffice trong giải quyết công việc; Tỷ lệ văn bản đi/đến được chuyển hoàn toàn trên môi trường mạng trên tổng số văn bản đi/đến (UBND các huyện, thành phố báo cáo số liệu đến cấp xã).

5. Kết quả triển khai ứng dụng Chứng thư số.

5.1. Việc triển khai ứng dụng Chứng thư số tại cơ quan, địa phương.

5.2. Số lượng, ứng dụng triển khai chứng thư số của cơ quan, địa phương (UBND các huyện, thành phố báo cáo số liệu đến cấp xã).

6. Kết quả triển khai việc sử dụng dịch vụ công trực tuyến và hệ thống Một cửa điện tử.

6.1. Việc sử dụng dịch vụ công trực tuyến và hệ thống Một cửa điện tử tại cơ quan, địa phương; việc tiếp nhận giải quyết hồ sơ trên phần mềm một cửa điện tử.

6.2. Tổng số dịch vụ công trực tuyến của cơ quan, địa phương; tổng số dịch vụ công trực tuyến được đăng tải trên Cổng dịch vụ công trực tuyến của tỉnh; số

lượng dịch vụ công trực tuyến mức độ 1, 2; số lượng dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4; tỷ lệ hồ sơ giải quyết đúng hạn; tỷ lệ hồ sơ giải quyết trễ hạn.

7. Kết quả triển khai việc quản lý, cung cấp thông tin trên Trang thông tin điện tử của cơ quan, địa phương.

7.1. Việc thành lập Ban biên tập trang thông tin điện tử của cơ quan, địa phương.

7.2. Việc ban hành Quy chế cung cấp thông tin trên trang thông tin điện tử của cơ quan, địa phương.

7.3. Việc đăng tải các nội dung về: thông tin giới thiệu; thông tin chỉ đạo điều hành; thông tin tuyên truyền; hệ thống văn bản quy phạm pháp luật: danh sách các văn bản quy phạm pháp luật chuyên ngành; tin tức, sự kiện; số lượng tin, bài về hoạt động của cơ quan, địa phương; chuyên mục ý kiến góp ý của tổ chức, cá nhân cho các dự thảo văn bản quy phạm pháp luật; cung cấp đầy đủ thủ tục hành chính.

8. Kết quả triển khai việc phát triển nguồn nhân lực công nghệ thông tin.

8.1. Tình hình nguồn nhân lực công nghệ thông tin phục vụ nhiệm vụ ứng dụng công nghệ thông tin, xây dựng Chính quyền điện tử tại cơ quan đơn vị.

8.2. Số cán bộ chuyên trách về công nghệ thông tin; Số cán bộ được phân công kiêm nhiệm về công nghệ thông tin của đơn vị; trình độ về công nghệ thông tin của cán bộ chuyên trách.

8.3. Việc tham gia các khóa tập huấn, đào tạo, bồi dưỡng kiến thức về công nghệ thông tin.

II. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Kết quả đạt được.

2. Tồn tại, hạn chế.

3. Nguyên nhân.

4. Các nhiệm vụ, giải pháp trong thời gian tới.

III. CÁC KIẾN NGHỊ